

# BÀN VỀ KHÁI NIỆM LĂNG PHÍ

Trần Đình Hảo\*  
Phạm Hữu Nghị\*\*

## 1. Lăng phí là gì?

Lăng phí theo Từ điển tiếng Việt<sup>1</sup> là *làm tốn kém, hao tổn một cách vô ích*. Ngược nghĩa với lăng phí là tiết kiệm. Cũng theo cuốn Từ điển nói trên tiết kiệm là *sử dụng đúng mức, không phí phạm sức lực, của cải; dành dụm được do chi tiêu đúng mức*<sup>2</sup>.

Theo khoản 2 Điều 2 của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29/11/2005, *lãng phí là việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên thiên nhiên không hiệu quả. Đối với lĩnh vực đã có định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thì lãng phí là việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên thiên nhiên vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ hoặc không đạt mục tiêu đã định*.

Còn trước đây theo Pháp lệnh về việc Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 02 năm 1998 thì *lãng phí được hiểu là sử dụng nguồn lực tài chính, lao động và các nguồn lực khác vượt quá định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, nhưng chất lượng đạt thấp hơn hoặc không đúng mục tiêu đã xác định*.

Từ những định nghĩa nói trên có thể đưa ra những giải thích về lãng phí như sau:

*Thứ nhất, lãng phí là hành vi làm hao tổn, tốn kém một cách vô ích*. Trong đời sống kinh tế- xã hội con người ta phải sử dụng sức lực, của cải để tạo ra những giá trị nhất định.

Như vậy, việc sử dụng các nguồn lực là không thể thiếu trong hoạt động của con người. Vấn đề đặt ra ở đây là không sử dụng một cách vô ích các nguồn lực đó. Nếu sử dụng các nguồn lực một cách có ích thì không phải là lãng phí. Tiêu chí để xem xét một hành vi có phải là lãng phí hay không là hành vi sử dụng nguồn lực đó một cách *có ích hay vô ích*. Vậy có ích là gì? Có ích là có tác dụng tốt, đáp ứng nhu cầu nào đó của con người. Còn vô ích là không có ích lợi gì, không được việc gì. Cái khó ở đây là: có thể có việc nào đó vô ích với người này nhưng có thể lại là có ích đối với người khác. Từ đây, ta thấy nếu hiểu lãng phí là hành vi làm hao tổn, tốn kém một cách vô ích thì không phải trong mọi trường hợp có thể đánh giá một hành vi có là lãng phí hay không.

*Thứ hai, lãng phí là sử dụng nguồn lực tài chính, lao động và các nguồn lực khác vượt quá định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, nhưng chất lượng đạt thấp hơn hoặc không đúng mục tiêu đã xác định*. Chúng ta thấy, trong định nghĩa này của Pháp lệnh về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí dường như đã có tiêu chí để đo: *sử dụng các nguồn lực vượt quá định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định hoặc tuy sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng chất lượng đạt thấp hơn hoặc không đúng mục tiêu đã xác định*.

Ở đây, để phán xét một việc làm, một hành vi có gây ra lãng phí hay không chúng ta cần so sánh việc sử dụng các nguồn lực với các tiêu chuẩn, định mức và chế độ mà Nhà nước quy định. Nếu sử dụng vượt mức tiêu chuẩn, định mức và chế độ là lãng phí, còn nếu sử dụng đúng mức là không lãng phí. Còn trong trường hợp sau thì được giả định rằng, *tuy sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng chất lượng đạt thấp hơn hoặc không*

\* và \*\* PGS. TS Luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật  
<sup>1</sup> Viện Ngôn ngữ. Từ điển Tiếng Việt. Nhà xuất bản Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng, 2003, tr. 543.

<sup>2</sup> Sách đã dẫn ở trên, tr. 989.

đúng mục tiêu đã xác định. Trong trường hợp này, cần phải đánh giá chất lượng công việc đã làm có đạt yêu cầu không hoặc có đạt được mục tiêu đề ra không.

Khi dùng tiêu chí *định mức, tiêu chuẩn và chế độ* để xác định một hành vi có phải là lãng phí hay không thì lại nảy sinh hai vấn đề là: Thứ nhất, độ tin cậy của các *định mức, tiêu chuẩn và chế độ do Nhà nước quy định*. Thứ hai, nếu trong một lĩnh vực nào đó chưa hoặc không xây dựng được *định mức, tiêu chuẩn và chế độ* thì sao? Thí dụ: khi ta nói đến lãng phí thời gian, lãng phí trong đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực nói chung và trí thức nói riêng hay tình trạng xa hoa, lãng phí trong tiêu dùng của khu vực dân cư, mà ở đây rõ ràng là không có và không thể có *định mức, tiêu chuẩn, chế độ* do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định để làm chuẩn mực, thước đo cho tình trạng lãng phí. Không lẽ lại máy móc căn cứ vào quy định của Pháp lệnh về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 1998 để cho rằng trong lĩnh vực nào đó do không có *định mức, tiêu chuẩn và chế độ* nên không thể xảy ra tệ nạn lãng phí. Định nghĩa về lãng phí trong Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29/11/2005 đã khắc phục được điểm yếu này trong định nghĩa của Pháp lệnh năm 1998 bằng việc trước hết quy định: lãng phí là việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên thiên nhiên *không hiệu quả*.

Trên thực tế, các hình thức biểu hiện của lãng phí rất đa dạng và phong phú. Chẳng hạn, một nguồn lực hay một tài sản bị “lãng quên” không được đưa vào khai thác, sử dụng, chậm đưa vào khai thác, sử dụng hoặc sử dụng kém chừng cũng là biểu hiện của lãng phí, cho dù việc tạo lập ra những nguồn lực hay tài sản đó rất là tiết kiệm, đúng hoặc thậm chí thấp hơn định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định. Những nhà máy đường, những công trình xây dựng chợ, trung tâm thương mại được xây dựng xong, nhưng “đắp chiếu” không đưa vào sử dụng là một trong những ví dụ cụ thể. Hay một công trình được xây dựng lấy hệ số an toàn cao hơn, trang thiết bị theo

công nghệ hiện đại hơn thì chi phí ắt phải cao hơn rất có thể bị coi là lãng phí, nhưng ngược lại cũng có lập luận cho rằng: “Đi tắt, đón đầu” và để tránh bị lạc hậu về công nghệ phải đập đi và xây cất lại thì việc xây dựng những công trình như vậy, xét về tổng thể lại là tiết kiệm. Trên lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản đôi khi những thất thoát được coi là lãng phí trên lĩnh vực này. Hay trong khu vực dân cư, mức độ tiêu dùng như thế nào là tiết kiệm, như thế nào là xa hoa, lãng phí và lấy những tiêu chí gì làm chuẩn để đánh giá thì đây là những vấn đề còn đang bỏ ngỏ.

Trong các trường hợp như vậy thì việc xác định tình trạng lãng phí sẽ được nhìn nhận và xác định theo những quan niệm và chuẩn mực chung trong xã hội. Để đạt được điều tưởng chừng đơn giản này không phải lúc nào cũng dễ dàng. Trong cuốn Từ điển Tiếng Việt thông dụng<sup>3</sup> có định nghĩa một cách vắn tắt về lãng phí là “làm tốn kém, hư hao một cách không cần thiết”.

Theo định nghĩa của Vietlaw<sup>4</sup> thì thuật ngữ “Lãng phí được hiểu là sử dụng thiếu tiết kiệm, bỏ mặc, để rơi vãi thất thoát tài sản của Nhà nước mà đáng lẽ có thể hạn chế được”.

Dù có các cách định nghĩa và nhìn nhận các tiêu chí, chuẩn mực cho việc xác định tình trạng lãng phí theo những phương diện khác nhau, nhưng tựu chung lại có những điểm chung nhất được lấy làm tiêu chí, chuẩn mực làm thước đo xác định tình trạng lãng phí như sau:

*Thứ nhất: Những chi phí, tổn hao và sử dụng nguồn lực tài chính, nhân lực và các nguồn lực khác trên mức hợp lý, phải có và cần thiết;*

*Thứ hai: Không đạt được mục tiêu, kết quả như đã xác định hoặc nếu có thì hiệu suất có được ở mức thấp;*

*Thứ ba: Những hư hao, tổn thất không đáng có hoặc không thể được phép có;*

<sup>3</sup> Nguyễn Như Ý (Chủ biên), Từ điển tiếng Việt thông dụng, Nxb Giáo dục, Hà Nội 1998, tr 382

<sup>4</sup> <http://www.luatvietnam.com.vn/>

*Thứ tư: Tất cả những điều trên xảy ra do hành vi của con người, được gọi là hành vi gây ra lãng phí.*

Căn cứ vào tiêu chí chung về lãng phí, trong mỗi lĩnh vực kinh tế- xã hội có thể đưa ra những định nghĩa riêng về lãng phí. Thí dụ, lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản có thể hiểu là việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản không đúng mục đích, không đúng nhiệm vụ thiết kế, chất lượng xây dựng kém phải phá đi làm lại hoặc công trình hoàn thành nhưng không sử dụng được, bỏ phí, không mang lại hiệu quả, hoặc đạt hiệu quả nhưng với chi phí cao hơn chi phí đầu tư cần thiết cho dự án được xác định theo các tiêu chuẩn, định mức qui định của Nhà nước.

Lãng phí khác với thất thoát, nhưng không phải lúc nào cũng tách bạch được. Chính vì vậy khi định nghĩa về thất thoát Tổng hội Xây dựng Việt Nam cho rằng thất thoát bao gồm cả lãng phí.

## **2. Phạm vi và cấp độ của lãng phí**

### *- Phạm vi lãng phí*

Lãng phí có thể xảy ra trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, các địa phương; trong tất cả các cấp: từ trung ương đến cơ sở địa phương; trong các cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, các cơ quan sự nghiệp, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp; trong mỗi gia đình, trong toàn xã hội; có thể xảy ra ở mọi đối tượng: cán bộ, nhân dân, người lớn, trẻ con... Vì thế cần phải đặt ra yêu cầu chống lãng phí một cách toàn diện và triệt để, hệ thống và đồng bộ.

### *- Cấp độ lãng phí*

Có cấp độ từ thấp đến cao về sự lãng phí, đó là: *Lãng phí* (theo nghĩa thông thường nhất) là sự tiêu phí tài sản, của cải, công sức, thời gian mà phần nhiều có tính ngẫu nhiên, theo thói quen, mà có khi chính đối tượng gây ra lãng phí cũng không nhận thức rằng đó là hành vi lãng phí, hoặc là nhìn từ khía cạnh này là lãng phí, nhưng ở khía cạnh khác lại chưa hẳn là lãng phí. *Bệnh lãng phí*, đó là hành vi lãng phí cố ý, cố chủ định, có mục đích khoa

trương, biết lãng phí nhưng vẫn làm, tiêu phí một cách bừa bãi, không giới hạn tiền bạc, của cải, sức lực, thời gian (phần lớn là của cải cá nhân, nhằm mục đích cá nhân), đó là sự lãng phí bệnh hoạn cần phải chống. *Tệ nạn lãng phí*, là làm thiệt hại của cải vật chất (mà phần lớn, chủ yếu là của công, không phải là của cá nhân), xảy ra có tính phổ biến, thường xuyên, ở mọi lúc, mọi nơi, đối với mọi đối tượng trong xã hội, làm phương hại đến uy tín của Đảng và Nhà nước làm mất lòng tin trong nhân dân, đây là mức độ trầm trọng nhất cần phải chống quyết liệt, triệt để.

## **3. Về một số mối quan hệ của lãng phí**

### *3.1 Lãng phí với tiết kiệm*

Theo cuốn Từ điển Tiếng Việt, tiết kiệm là *sử dụng đúng mức, không phí phạm sức lực, của cải; dành dụm được do chi tiêu đúng mức*<sup>5</sup>.

Theo khoản 1 Điều 3 của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29/11/2005 thì *tiết kiệm là việc giảm bớt hao phí trong sử dụng tiền, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên thiên nhiên nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định. Đối với việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên thiên nhiên ở những lĩnh vực đã có định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thì tiết kiệm là việc sử dụng ở mức thấp hơn định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định hoặc sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng đạt cao hơn mục tiêu đã định*<sup>6</sup>.

<sup>5</sup> Viện Ngôn ngữ. Từ điển Tiếng Việt, Nhà xuất bản Đà Nẵng- Trung tâm Từ điển học, Hà Nội- Đà Nẵng, 2003, tr. 543.

<sup>6</sup> Còn theo Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 02 năm 1998 thì tiết kiệm là sử dụng nguồn lực tài chính, lao động và các nguồn lực khác ở mức thấp hơn định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã xác định hoặc sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định nhưng đạt hiệu quả cao hơn mục tiêu đã xác định (khoản 1 Điều 2).

Tiết kiệm được hiểu ngược nghĩa với lãng phí. Tiết kiệm là một vấn đề có tính quy luật trong quá trình phát triển kinh tế- xã hội của các quốc gia. Từng quốc gia và từng gia đình sẽ không thể giàu mạnh nếu để xảy ra tình trạng lãng phí một cách phổ biến. Ngược lại, quốc gia và gia đình sẽ giàu hơn lên, mạnh hơn lên nếu thực hành được chế độ tiết kiệm một cách hợp lý

Chống lãng phí luôn phải đi đôi với thực hành tiết kiệm. Muốn không lãng phí trước hết phải đề phòng các hành vi lãng phí có thể xảy ra, phải thường xuyên rèn luyện đạo đức, tác phong *cần, kiệm*.

### 3.2 Lãng phí với quan liêu

Lãng phí và quan liêu thường đi liền với nhau. Trong mối liên hệ này *tệ quan liêu là yếu tố làm phát sinh, phát triển và nuôi dưỡng tệ lãng phí*. Ở đâu có tệ quan liêu tồn tại và phát triển thì ở đó tệ lãng phí cũng tồn tại và phát triển. Đó là những hiện tượng xã hội tiêu cực đồng hành với nhau.

Tệ quan liêu là nguồn gốc sinh ra tham ô, lãng phí. Có nạn tham ô và lãng phí là vì bệnh quan liêu, vì những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi, kiểm tra, giám sát cán bộ, không gần gũi quần chúng, đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem trọng thực chất vấn đề. Tệ quan liêu đã áp úp, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí.

### 3.3 Lãng phí với tham nhũng

Lãng phí và tham nhũng có mối liên hệ hết sức chặt chẽ với nhau. Cả tham nhũng và lãng phí đều là những nguyên nhân trực tiếp làm thâm thủng ngân sách nhà nước, làm suy yếu các nguồn lực phát triển và chúng đều là những mối đe dọa đến sự ổn định chính trị, xã hội. Trong nhiều trường hợp, lãng phí, thất thoát bắt nguồn từ động cơ vụ lợi của một bộ phận cán bộ có chức, có quyền. Khi đó để có thể tham nhũng, làm lợi cho cá nhân một phần thì những đối tượng có chức, có quyền đã tạo điều kiện để làm lãng phí, thất thoát những nguồn lực lớn hơn rất nhiều

so với phần mà cá nhân đó tham nhũng. Như vậy, những mất mát về tiền của, vật chất mà lãng phí, thất thoát gây ra lớn hơn rất nhiều so với tham nhũng. Tham nhũng phát triển tất yếu dẫn đến tình trạng lãng phí, thất thoát ngày càng lớn và ngược lại, nếu tình trạng lãng phí, thất thoát không được ngăn chặn kịp thời thì đó là mảnh đất màu mỡ cho tham nhũng phát triển.

Lãng phí và tham nhũng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Hai loại hành vi này, hai loại tệ nạn này đều làm tổn thất lớn tài sản của Nhà nước của nhân dân. Tuy nhiên, đây vẫn là hai hiện tượng khác nhau. Tham nhũng phải là hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn và khi thực hiện hành vi tham nhũng thì người có chức vụ, quyền hạn đã có sự lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để vi phạm pháp luật. Và một dấu hiệu không thể thiếu là tham nhũng phải có động cơ vụ lợi, nhằm thu lợi bất chính. Hiện nay có một hiện tượng mà theo chúng tôi cần lý giải: Phải chăng trong những vụ việc dù làm thất thoát rất lớn tài sản của Nhà nước nhưng do không chứng minh được (và trong nhiều trường hợp là “không muốn” chứng minh) yếu tố *động cơ vụ lợi nhằm thu lợi bất chính* thì không bị coi là tham nhũng mà chỉ là có hiện tượng lãng phí mà thôi!

Cùng với các tệ quan liêu, tham nhũng, tệ lãng phí gây thiệt hại to lớn về mọi mặt cho xã hội, cho Đảng, cho Nhà nước và cho nhân dân ta; chúng làm giảm lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước ta; làm giảm uy tín của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế. Tham nhũng, quan liêu và lãng phí đang làm cho bộ máy của Đảng và Nhà nước ta vận hành một cách không bình thường, nhiều quan hệ xã hội bị biến dạng, méo mó. Xã hội ta trong những năm gần đây do sự chi phối của các tệ nạn quan liêu, tham nhũng và lãng phí đang phát triển một cách không bình thường, không bền vững. Vì vậy, đấu tranh kiên quyết và có hiệu quả với tệ quan liêu, tham nhũng và lãng phí đã và đang là một trong nhiệm vụ vô cùng cấp bách của Đảng và Nhà nước ta.